

Số: 1567/QĐ-UBND

Kiến Tường, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500  
Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;  
Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;  
Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về bổ sung một số điều của  
37 Luật liên quan đến quy hoạch;  
Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;  
Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa  
đổi một số điều nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số  
44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015;  
Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/7/2010 của Chính phủ về lập,  
thẩm định, phê duyệt và quản lý đô thị;  
Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng về  
việc quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch  
đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;  
Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng  
về việc ban hành quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Trưởng Bộ  
Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy  
hoạch xây dựng;  
Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/07/2009 của UBND tỉnh Long  
An về việc ban hành quy định thực hiện một số nội dung về quản lý quy hoạch xây  
dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Long An;  
Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND thị xã  
Kiến Tường về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn  
hóa thương mại Núi Đất (Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An);  
Căn cứ Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 27/8/2017 của UBND thị xã  
Kiến Tường về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ  
1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất;  
Căn cứ Biên bản họp số 375/BB/TU ngày 12/11/2019 của Ban Thường vụ  
Thị ủy Kiến Tường;  
Xét Báo cáo kết quả thẩm định số 05 /BC-HĐTĐ ngày 02/01/2020 của Hội  
đồng thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn thị xã.*

*Căn cứ Tờ trình số 309/TTr-UBND ngày 14/05/2020 do UBND thị xã Kiến Tường lập về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 14/5/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Kiến Tường về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường.*

*Xét Tờ trình số 190/TTr-QLĐT ngày 25/5/2020 của Phòng Quản lý đô thị về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường, với những nội dung như sau:

- Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Kiến Tường.
- Chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị.
- Địa điểm quy hoạch: Phường 1, thị xã Kiến Tường.
- Quy mô, diện tích: 49.709 m<sup>2</sup> (tương đương 4,97 ha).
- Đơn vị lập quy hoạch: Công ty TNHH thiết kế Nam Thiên.

#### **1. Vị trí giới hạn, diện tích**

Khu Công viên văn hóa thương mại Núi Đất tọa lạc tại Phường 01, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Tổng diện tích khu quy hoạch 49.709 m<sup>2</sup> (tương đương 4,97 ha).
- Phạm vi khu đất được giới hạn như sau:
  - + Phía Đông: giáp đường Thiên Hộ Dương.
  - + Phía Tây: giáp khu Đô thị Sân Bay.
  - + Phía Nam: giáp khu Nhà Thiếu nhi thị xã Kiến Tường.
  - + Phía Bắc: giáp khu Chi cục thuế thị xã Kiến Tường.

#### **2. Tính chất đồ án:**

Khu công viên văn hóa thương mại Núi Đất được quy hoạch với mục đích tôn tạo di tích Núi Đất, bên cạnh đó còn bố trí thêm các khu văn phòng điều hành, công viên nước, hồ bơi thi đấu, khu thể thao liên hợp, khu di tích Núi Đất, trung tâm phục vụ hội nghị, các bãi đỗ xe, khu biệt thự sinh thái đơn lập, trung tâm ca nhạc dân gian, phòng chụp hình lưu niệm, khu trò chơi dân gian dưới nước, câu lạc bộ, cây xanh, vỉa hè,... có mật độ xây dựng phù hợp, tạo thuận lợi cho việc sinh hoạt, vui chơi, giải trí cho người dân tại thị xã Kiến Tường.

#### **3. Nội dung điều chỉnh:**

Chuyên đổi phần đất khu nghỉ dưỡng mặt tiền đường 30/4 thành đất biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp.

Chuyển đổi một phần đất hồ bơi thành đất hỗn hợp thương mại dịch vụ (*bao gồm nghỉ dưỡng, cho thuê kinh doanh, nhà hàng, khách sạn, trung tâm dạy học, cửa hàng quà lưu niệm,...*) Bố trí công viên văn hóa tại trung tâm của khu phía Bắc, tất cả bungalow có hướng nhìn ra khu công viên.

Đảo vị trí câu lạc bộ và khu thể thao liên hợp, để khu thể thao liền kề khu trò chơi dưới nước.

Nội dung đầu tư câu lạc bộ: Hồ bơi, nhà hàng, karaoke, spa, tiệc cưới, vui chơi giải trí tiêu chuẩn cao cấp.

#### **4. Những chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:**

- Công viên văn hóa thương mại Núi Đất, thị xã Kiến Tường có diện tích: 49.709m<sup>2</sup> (*tương đương khoảng 4,97ha*).

Toàn bộ khu quy hoạch gồm: Khu văn phòng điều hành, Công viên văn hóa, Hồ bơi thi đấu, Khu thể thao liên hợp, khu di tích Núi Đất, Trung tâm phục vụ hội nghị, các bãi đỗ xe, Khu biệt thự nghỉ dưỡng, khu thương mại, dịch vụ, Trung tâm ca nhạc dân gian (*hát với nhau*), phòng chụp hình lưu niệm, khu trò chơi dân gian dưới nước, câu lạc bộ, cây xanh vỉa hè.... có mật độ cây xanh phù hợp tạo thuận lợi cho việc sinh hoạt, vui chơi, giải trí cho người dân tại xã Kiến Tường.

##### **4.1. Các tiêu chuẩn thiết kế hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:**

- Hạ tầng xã hội:

- + Đất nghỉ dưỡng, đất hỗn hợp : 8 - 50 (m<sup>2</sup>/ người)
- + Đất giao thông nội bộ, hành lang 6m : 3 - 5 (m<sup>2</sup>/ người)

(*Không bao gồm đất giao thông khung bên ngoài: Đường số 01; số 02; số 03; đường Thiên Hộ Dương, đường 30/4*).

- + Đất công trình công cộng : 20 - 25 (m<sup>2</sup>/ người)
- + Đất cây xanh - TĐTT : 10 - 15 (m<sup>2</sup>/ người)
- + Phục vụ cho khoảng 1.040 -1.200 người.

- Mật độ xây dựng và tầng cao xây dựng:

Do là khu công viên văn hóa thương mại nên áp dụng mật độ xây dựng ≤ 70%.

Tầng cao xây dựng ≤ 3 tầng đối với nhà biệt thự, đất trung tâm văn hóa, khu trung tâm phục vụ hội nghị. Riêng khu văn phòng và khu thương mại, dịch vụ tùy mục đích thương mại dịch vụ sẽ quy định tầng cao khác nhau.

Tính toán và tổ chức, bố trí các công trình dịch vụ, công cộng, các công trình văn hóa thể dục thể thao... đảm bảo đáp ứng về nhu cầu hạ tầng xã hội.

- Hạ tầng kỹ thuật:

- + Chỉ tiêu cấp điện : 1.500 KWh/người/năm
- + Chỉ tiêu cấp nước : 100lít/người/ngày
- + Chỉ tiêu thoát nước : 100lít/người/ngày
- + Chỉ tiêu rác thải : 0.8kg/người/

**4.2. Cơ cấu sử dụng đất:**

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI**

*Trước khi điều chỉnh*

STT	KHU CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ %
I	Khu hành chính	2.550	5,13
II	Khu hồ bơi	9.726	19,57
III	Khu nghỉ dưỡng	3.043	6,12
IV	Khu hội nghị, giao lưu văn hóa	3.510	7,06
V	Khu thể thao liên hợp	4.809	9,67
VI	CLB Kim Ngân Lê	1.930	3,88
VII	Khu vực di tích	12.611	25,37
VIII	Trò chơi dân gian dưới nước	11.530	23,19
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>49.709</b>	<b>100</b>

**Sau khi điều chỉnh:**

(sơ bộ xác định các chỉ tiêu sử dụng đất, thực tế sẽ được tính toán phù hợp với Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và diện tích thực tế đo đạc khu đất).

STT	Khu chức năng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ %	Phục vụ số người	Chỉ tiêu SDD nội khu (m <sup>2</sup> /người)
I	Khu văn phòng (khu hành chính)	2.352	4,73	200	12
II	Khu hồ bơi	3.313	6,66	60	55
III	Khu nghỉ dưỡng, đất hỗn hợp.	7.080	14,24		31
a	<i>Biệt thự nghỉ dưỡng</i>	3.044	6,12	80	
b	<i>Đất hỗn hợp (bao gồm: nghỉ dưỡng, TMDV)</i>	4.036	8,12	100	
IV	Khu hội nghị, giao lưu văn hóa	3.510	7,06	100	35
V	Khu thể thao liên hợp	4.860	9,78	150	32
VI	Câu lạc bộ	2.000	4,02	100	20
VII	Khu vực di tích	12.611	25,37	100	126
VIII	Trò chơi dân gian dưới nước	7.295	14,68	100	73
IX	Công viên văn hóa	3.317	6,67	50	66
	Giao thông nội bộ, h.lang 6m	3.371	6,78		
<b>TỔNG</b>		<b>49.709</b>	<b>100,00</b>	<b>1.040</b>	<b>48</b>

**BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU TRƯỚC VÀ SAU ĐIỀU CHỈNH**

STT	Khu chức năng	Đã phê duyệt		Điều chỉnh		Thay đổi: (+) tăng/(-) giảm	
		Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
I	Khu văn phòng (khu hành chính)	2,550	5.13	2.352	4,73	-198	-0,4
II	Khu hồ bơi	9,726	19.57	3.313	6,66	-6.413	-12,90
III	Khu nghỉ dưỡng, đất hỗn hợp	3,043	6.12	7.080	14,24	+4.443	+8,94
a	<i>Biệt thự nghỉ dưỡng</i>			3.044	6,12		
b	<i>Đất hỗn hợp (bao gồm: nghỉ dưỡng, TMDV)</i>			4.036	8,12		
IV	Khu hội nghị, giao lưu văn hóa	3,510	7.06	3.510	7,06	-	-
V	Khu thể thao liên hợp	4,809	9.67	4.860	9,78	+51	+0,1
VI	Câu lạc bộ	1,930	3.88	2.000	4,02	+70	+0,14
VII	Khu vực di tích	12,611	25.37	12.611	25,37	-	-
VIII	Trò chơi dân gian dưới nước	11,530	23.19	7.295	14,68	-4.235	-8,52
IX	Công viên văn hóa			3.317	6,67	+3.317	+6,67
X	Giao thông nội bộ, hành lang 6m			3.371	6,78	+3.371	+6,78
	<b>Tổng</b>		<b>100.00</b>	<b>49.709</b>	<b>100,00</b>		

**5. Về bố cục cảnh quan kiến trúc:**

Khu đất dự án chia làm hai khu : Khu Bắc và Khu Nam.

**5.1. Khu Bắc gồm các hạng mục sau:****5.1.1. Khu văn phòng (khu hành chính) 2.352m<sup>2</sup>:**

Khu văn phòng (khu hành chính) nằm trong khuôn viên đất nhìn ra trục đường số 01 bao gồm: khu nhà làm việc, bãi đỗ xe, nhà bảo vệ, sân đường và cây xanh thảm cỏ,...

Mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 5 tầng, phần đất còn lại bao gồm: bãi đậu xe, nhà bảo vệ, sân đường, cây xanh và thảm cỏ.

5.1.2. Khu đất biệt thự nghỉ dưỡng – khu đất hỗn hợp bao gồm nghỉ dưỡng kết hợp thương mại, dịch vụ 7.080m<sup>2</sup>:

+ Khu đất biệt thự nghỉ dưỡng gồm 15 căn biệt thự với diện tích lô đất điển hình là  $10\text{m} \times 20\text{m} = 200\text{m}^2$  (ngoại trừ các lô góc có diện tích lớn hơn) được xây dựng đạt chuẩn 03 sao, sẽ là các nhà khách cao cấp giá trung bình nhằm đưa du khách đến thị xã Kiến Tường nhiều hơn.

+ Khu đất nghỉ dưỡng kết hợp thương mại dịch vụ gồm 27 căn với diện tích lô đất điển hình là  $10\text{m} \times 15\text{m} = 150\text{m}^2$  (ngoại trừ các lô góc có diện tích lớn hơn), với tính chất đa năng bao gồm nghỉ dưỡng, cho thuê kinh doanh, nhà hàng, khách sạn, trung tâm dạy học, cửa hàng hòa lưu niệm... với đầy đủ các trang thiết bị tiện nghi tiêu chuẩn.

Mật độ xây dựng tối đa trong từng lô đất là 70%, tầng cao tối đa 3 tầng.

### 5.1.3. Khu công viên văn hóa, $3.317\text{m}^2$ :

Là nơi tập trung sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tập TDTT rèn luyện sức khỏe, ngắm cảnh thư giãn của người dân địa phương và du khách. Là điểm nhấn cảnh quan cho khu vực trung tâm thị xã.

Mật độ xây dựng tối đa 05%, tầng cao tối đa 1 tầng.

## 5.2. Khu Nam gồm các hạng mục sau:

### 5.2.1. Khu hồ bơi: $3.313\text{m}^2$

Khu hồ bơi bố trí tiếp giáp mặt tiền đường số 2 và khu trò chơi dân gian dưới nước, bao gồm: Hồ bơi luyện tập, nhà phụ trợ phục vụ cho hồ bơi, bãi xe ô-tô, bãi xe máy, nhà bảo vệ và diện tích sân đường cây xanh thảm cỏ.

Hồ bơi luyện tập (hoặc dạy bơi) theo tiêu chuẩn với diện tích là  $1.250\text{m}^2$  nhằm phục vụ cho các trường học tại thị xã cho học sinh các cấp. Hồ bơi bao gồm: mái che, khán đài, các công trình phụ trợ.

Ngoài ra còn có các công trình phụ trợ khác như đường đi, cây xanh, thảm cỏ,...

Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 2 tầng.

### 5.2.2. Khu hội nghị và giao lưu văn hóa: $3.510\text{m}^2$

Khu hội nghị và giao lưu văn hóa nằm trên phần đất dịch vụ thương mại ngay sát trục đường Thiên Hộ Dương và giữa đường số 02 và số 03.

Khu hội nghị và giao lưu văn hóa bao gồm: Khu nhà hội nghị, khu nhà chụp hình lưu niệm, khu giao lưu văn hóa hát với nhau, nhà bảo vệ, sân đường, cây xanh, thảm cỏ,...

Khu nhà hội nghị nhằm đáp ứng nhu cầu “cần có một không gian văn hóa khang trang” của người dân thị xã Kiến Tường và du khách khi đến với thị xã Kiến Tường – là nơi để tổ chức tiệc cưới, liên hoan, hội nghị,... khang trang xứng tầm với một Thị xã trung tâm của Khu vực Đồng Tháp Mười.

Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 3 tầng.

### 5.2.3. Khu thể thao liên hợp: $4.860\text{m}^2$ .

Khu thể thao liên hợp đề xuất bố trí tại khu vực đất tiếp giáp với đường số 03 - là toàn bộ khu đất được san lấp từ diện tích ao hiện hữu.

Khu thể thao liên hợp bao gồm: Nhà thi đấu đa năng, các sân TDTT ngoài trời, bãi xe, nhà bảo vệ và sân đường. Dự kiến đầu tư nhà thi đấu đa năng bao gồm các sân thi đấu võ thuật, bóng rổ, phòng Gym,... và các công trình phụ trợ khác. Đây là nơi tập luyện và đào tạo các vận động viên chuyên và không chuyên cho thị xã Kiến Tường nói riêng và khu vực Đồng Tháp Mười nói chung.

Mật độ xây dựng tối đa 25%, tầng cao tối đa 1 tầng.

#### 5.2.4. Câu Lạc Bộ: 2.000m<sup>2</sup>.

Câu Lạc Bộ là nơi giao lưu dự kiến sẽ xây dựng trên diện tích 2000m<sup>2</sup>, là khu phức hợp ẩm thực, các hoạt động vui chơi giải trí về đêm, thu hút du khách khi đến với địa phương.

Mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 3 tầng.

#### 5.2.5. Khu di tích Núi Đất: 12.611m<sup>2</sup>

Khu di tích Núi Đất là trung tâm của toàn bộ Công viên văn hóa thương mại Núi Đất bao gồm: Cụm núi di tích, nhà chòi điều hành (02 nhà), đảo đất ngoài hồ (02 đảo), căn-tin, nhà bảo vệ, bãi xe, sân đường, cây xanh và mặt nước,... Sẽ đánh giá và đưa ra phương án tôn tạo cảnh quan, phục chế những chỗ hư hỏng, vệ sinh, lắp đèn chiếu sáng nghệ thuật, trồng thêm cây xanh tạo cảnh quan.

Nạo vét toàn bộ bùn trong hồ nước, cung cấp cát sạch tạo đáy cát cho hồ để cải tạo nguồn nước cùng với hệ thống xả tràn. Sau khi cải thiện nguồn nước, hồ được sử dụng để nuôi một số loài thủy hải sản thích hợp với môi trường nước để tạo cảnh quan và phục vụ nhu cầu giải trí.

#### 5.2.6. Khu trò chơi dân gian nước: 7.295m<sup>2</sup>

Dự kiến tu sửa toàn bộ đường bao, tạo đảo, cải tạo hệ thống đáy của ao hiện hữu nằm trên góc đường số 03 và khu dân cư mới. Biến nơi đây trở thành một trung tâm vui chơi các trò chơi dân gian nước như: Bơi thuyền, đạp xe trên nước, đi bộ trên nước bằng bóng hơi,...

Xung quanh hồ là hệ thống đường đi bộ với những cây cổ thụ lâu năm được cắt tỉa và thảm cỏ xanh.

Hệ thống chòi mát được lắp đặt rải rác trên khắp lối đi là nơi nghỉ ngơi cho du khách.

Mật độ xây dựng tối đa 25%, tầng cao tối đa 1 tầng.

### **6. Tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:**

Gồm San nền; Hệ thống giao thông; Hệ thống cấp, thoát nước; Hệ thống thông tin; hệ thống xử lý nước giữ nguyên theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND thị xã Kiến Tường về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất (Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An) và Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 27/8/2017 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất.

**Điều 2.** Quyết định này là một bộ phận không tách rời Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND thị xã Kiến Tường về việc phê duyệt

đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất (Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An) và Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 27/8/2017 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất.

Những nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 2053/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND thị xã Kiến Tường về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất (Phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An) và Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 27/8/2017 về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công viên văn hóa thương mại Núi Đất và các văn bản khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 3.** Phòng Quản lý đô thị kết hợp UBND Phường 1 có trách nhiệm tổ chức công bố quy hoạch điều chỉnh theo quy định và thực hiện đúng theo quy hoạch được duyệt.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Chủ tịch UBND Phường 1, tư vấn lập quy hoạch và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT. Thị ủy;
- Thường trực và hai Ban HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- PCVP.nc, NC.kt;;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Vũ**